

Số: /BC-UBND

Tuấn Đạo, ngày tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

Tổng kết năm học 2025 - 2026, phương hướng nhiệm vụ năm học 2026 - 2027

Năm học 2025 - 2026 là năm học đầu tiên triển khai thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp; đồng thời là năm học tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo. Trong điều kiện còn nhiều khó khăn về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất và duy trì các điểm trường lẻ, ngành Giáo dục xã Tuấn Đạo đã nỗ lực triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp, đạt được nhiều kết quả tích cực. UBND xã Tuấn Đạo báo cáo tổng kết năm học 2025 - 2026, phương hướng nhiệm vụ năm học 2026 - 2027 như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

- Công tác giáo dục và đào tạo được Đảng ủy, HĐND, UBND xã đặc biệt quan tâm; xác định giáo dục là nhiệm vụ trọng tâm, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

- UBND xã đã chỉ đạo Phòng Văn hóa - Xã hội phối hợp với các cơ sở giáo dục triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo của Trung ương, tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo; tập trung thực hiện nhiệm vụ năm học, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tiếp tục triển khai Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, chuyển đổi số trong quản lý và dạy học.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, nắm bắt tình hình thực hiện nhiệm vụ năm học; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các cơ sở giáo dục; chỉ đạo thực hiện tốt công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia, huy động trẻ đến trường, nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn, các sân chơi trí tuệ và phong trào thi đua dạy tốt - học tốt¹.

- Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất trường học; huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng, sửa chữa trường lớp; triển khai đầu tư xây dựng 08 phòng học Trường Mầm non Tuấn Đạo số 1 với tổng diện tích trên 720 m², kinh phí đầu tư 12,3 tỷ đồng.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Rà soát, quy hoạch mạng lưới trường, lớp

1.1. Kết quả đạt được

- Tổ chức rà soát, sắp xếp, quy hoạch trường, lớp học phù hợp với thực tiễn địa phương nhằm tinh giảm đầu mối, nâng cao hiệu quả hoạt động và đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân. Toàn xã hiện có 05 cơ sở giáo dục, trong đó có 02 trường mầm non, 01 trường tiểu học, 01 trường THCS và 01 trường TH&THCS.

¹ Ngày 13/8/2025 UBND xã tổ chức buổi làm việc với các cơ sở giáo dục, Trạm y tế trên địa bàn do đồng chí Nguyễn Ngọc Sơn, Phó bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã chủ trì để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc năm học 2025-2026 và định hướng một số nhiệm vụ, giải pháp thời gian tiếp theo.

Có 05 điểm trường lẻ (mầm non 03 điểm, tiểu học 02 điểm)². Trong năm học 2025 - 2026 đã giảm được 01 điểm trường lẻ so với năm học trước.

- Tổng số lớp toàn xã là 58 lớp với 1406 HS, trong đó bậc mầm non: 20 lớp với 395 HS; bậc tiểu học: 25 lớp với 576 HS; bậc THCS: 13 lớp với 435 HS. So với năm học 2024 - 2025 không tăng, giảm số trường học; mầm non giảm 01 lớp và giảm 43 HS; tiểu học giữ nguyên số lớp, tăng 20 HS; THCS tăng 02 lớp và tăng 25 HS.

1.2. Hạn chế và nguyên nhân

- Hạn chế: Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp tuy cao so với chỉ tiêu giao nhưng so với các xã và phường trong tỉnh còn thấp, vẫn còn 05 điểm trường lẻ.

- Nguyên nhân: Do khoảng cách giữa điểm trường chính và điểm trường lẻ xa nhau, giao thông đi lại khó khăn, bị ngăn cách bởi sông suối; Do phòng học ở các khu chính chưa đủ do đang sửa chữa, xây dựng; Do điểm trường chính tiểu học chưa tổ chức được ăn bán trú cho HS.

2. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ, quản lý giáo dục

2.1. Kết quả đạt được

- Năm học 2025 - 2026, công tác xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý (CBQL) giáo dục được đặc biệt quan tâm, bổ sung cả số lượng và chất lượng. UBND xã chỉ đạo Phòng Văn hoá - Xã hội tham mưu với UBND điều động giáo viên giữa các cơ sở giáo dục đảm bảo cân đối, đủ cơ cấu bộ môn để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018. Đến tháng 6 năm 2026, tổng số cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên là 137: Trong đó CBQL 11, giáo viên 109, Tổng phụ trách đội 03, nhân viên 14³. Bậc mầm non đạt tỉ lệ giáo viên trên lớp là 2,4; Bậc tiểu học đạt tỉ lệ giáo viên trên lớp là 1,44; Bậc THCS đạt tỉ lệ giáo viên trên lớp 1,9.

- Thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý các cấp đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình GDPT. Chỉ đạo giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu chuẩn trình độ đào tạo⁴. Tổ chức thi giáo viên giỏi cấp xã vòng 2 chu kỳ 2024-2026 cho giáo viên Mầm và giáo viên THCS, tổ chức thi vòng 1 giáo viên giỏi cấp xã chu kỳ 2025-2027 cho giáo viên tiểu học⁵.

- Công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển đội ngũ CBQL, giáo viên được thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình, đảm bảo tiêu chuẩn, đúng đối tượng đã góp phần nâng cao hiệu quả tổ chức triển khai, thực hiện quy định về tiêu chuẩn viên chức lãnh đạo quản lý, giáo viên .

² **Mầm non:** 03 điểm lẻ tại khu Đông Bảo Tuấn (02 lớp, 35 HS), khu Nghèo (03 lớp, 50 HS), khu Mùng (02 lớp, 26 HS). **Tiểu học:** 02 điểm lẻ tại khu Đông Bảo Tuấn (05 lớp, 54 HS), khu Nghèo (04 lớp, 73 HS).

³ Mầm non: CBQL 5, giáo viên 48, NV 4; Tiểu học CBQL 3, giáo viên 38, NV 4, THCS CBQL 3, giáo viên 26, NV 6.

⁴ Tỷ lệ cán bộ, **giáo viên** đạt chuẩn và trên chuẩn đạt **98,3%**, trong đó: Mầm non đạt **100%**; Tiểu học đạt **95%**; THCS đạt **100%**.

⁵ Công nhận 8 giáo viên THCS, 20 giáo viên MN đạt giáo viên giỏi cấp xã chu kỳ 2024-2026; Công nhận 22 giáo viên Tiểu học đạt vòng 1 chu kỳ 2025-2027.

- Kết quả: Đội ngũ cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ; tuy nhiên vẫn còn thiếu giáo viên tiểu học các môn văn hóa; thiếu giáo viên THCS môn Khoa học tự nhiên; thiếu nhân viên THCS; đồng thời còn thừa giáo viên âm nhạc bậc tiểu học.

- Trong năm học mặc dù còn khó khăn, đội ngũ giáo viên tiếp tục phát huy tinh thần trách nhiệm, tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ thông tin, tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. Năm học 2025–2026 có 02 giáo viên THCS được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh.

2.2. Hạn chế và nguyên nhân

- Hạn chế: Do thừa thiếu giáo viên không đồng bộ ở tiểu học và THCS đang gây khó khăn trong quá trình triển khai Chương trình GDPT 2018. Thiếu giáo viên có khả năng dạy các môn Lịch sử và Địa lí, Khoa học tự nhiên, thừa giáo viên Âm nhạc.

- Nguyên nhân: Do biên chế giao đổi với sự nghiệp giáo dục chưa đáp ứng sự gia tăng quy mô, sĩ số HS; Do quy mô các cơ sở giáo dục trong xã nhỏ không có giáo viên để điều động giữa các cơ sở giáo dục với nhau.

3. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; đảm bảo chất lượng từng bậc học

3.1. Đối với giáo dục Mầm non

a. Kết quả đạt được

- Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo đảm an toàn, phòng chống tai nạn thương tích, dịch bệnh cho trẻ em được chú trọng chỉ đạo thực hiện thường xuyên, linh hoạt, hiệu quả. Công tác tổ chức, quản lý ăn bán trú cho trẻ được tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, khoa học, đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm và cân đối khẩu phần ăn của trẻ theo Chương trình GDMN. 100% trẻ MN ra lớp tại địa bàn được theo dõi sức khỏe, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới. Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ được nâng lên: 100% trẻ mầm non được ăn bán trú, tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng giảm so với cùng kỳ năm trước⁶, tỷ lệ huy động trẻ ra nhà trẻ đạt: 118/236 đạt 50% (tăng 0.3% so với với kế hoạch giao).

- Tiếp tục chỉ đạo việc triển khai thực hiện Chương trình làm quen tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo đối với các cơ sở GDMN theo quy định, kết quả tích cực với 151 trẻ từ 3 đến 5 tuổi tham gia, đạt 98,85%.

b. Hạn chế và nguyên nhân

- Hạn chế: Quy mô, số lượng trẻ mẫu giáo được tổ chức làm quen với tiếng Anh cao nhưng chất lượng cho trẻ làm quen với tiếng Anh chưa được kiểm nghiệm và khẳng định.

- Nguyên nhân: Chưa có giáo viên viên tiếng Anh biên chế cho các cơ sở giáo dục mầm non, phải hợp đồng với giáo viên bên ngoài; chưa có hướng dẫn cụ thể về việc theo dõi, đánh giá kết quả cho trẻ mẫu giáo làm quen tiếng Anh.

3.2. Đối với giáo dục tiểu học

⁶ Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân còn 1,22% suy dinh dưỡng thể thấp còi còn 2,52%.

a. Kết quả đạt được

- Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành được duy trì; kỷ cương và nề nếp cấp học được quán triệt thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Thực hiện nghiêm túc hướng dẫn của Sở GDĐT và phụ huynh trong lựa chọn và tập huấn cho giáo viên sử dụng SGK kịp thời, đúng quy định và đảm bảo chất lượng; 100% HS có đủ SGK trước năm học mới. Chỉ đạo các trường xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học và kế hoạch bài dạy linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của HS. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn cấp trường, cụm trường qua đó chia sẻ kinh nghiệm, đồng thời tháo gỡ khó khăn và vướng mắc trong dạy học cho giáo viên.

- Huy động trẻ 6 tuổi ra lớp 1, HS 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%⁷; tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với lớp 1, 2, 3, 4, 5 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học; tăng cường cho HS năng lực thực hành và vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống trên nguyên tắc đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng; tiếp tục chỉ đạo thực hiện hiệu quả 6 mô hình đổi mới giáo dục; tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và dạy học.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tích cực tham gia các cuộc thi trên Internet do Sở Giáo dục và Đào tạo giới thiệu, từ đó chất lượng có nhiều chuyển biến phù hợp với các tiêu chí phát triển năng lực và phẩm chất người học, chất lượng có nhiều chuyển biến tích cực phù hợp với các tiêu chí phát triển năng lực và phẩm chất người học⁸.

b. Hạn chế và nguyên nhân

- Hạn chế: Điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học của một số đơn vị còn hạn chế, thiếu về số lượng và chất (*thiết bị, dụng cụ học tập, sân chơi, bãi tập, bể bơi..*), Tỷ lệ HS được học 2 buổi/ngày chưa cao (89,95%).

- Nguyên nhân: Do lãnh đạo một số đơn vị chưa thực sự quan tâm, đầu tư đúng mức cho công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trong trường học; Do thiếu giáo viên văn hoá để dẫn đến không bố trí đủ giáo viên dạy 2 buổi trên ngày.

3.3. Đối với giáo dục trung học

a. Kết quả đạt được

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học và kế hoạch bài dạy linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, cơ sở giáo dục. 100% cơ sở giáo dục tổ chức

⁷ Xã duy trì phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; Huy động trẻ 6 tuổi (sinh năm 2018) vào lớp 1: 129/129 đạt 100%; HS 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học: 100/100 đạt 100%.

⁸ Tổng số HS được khen là 335/567 đạt 56,62%. Kết quả các cuộc thi trên mạng (Trang Nguyên Tiếng Việt, thi IOE, VioEdu, Violimpic ...), TDTT cấp xã đạt 340 giải: Nhất 19 giải, Nhì 60 giải, Ba 109 giải, KK 152 giải; Cấp tỉnh đạt 232: Nhất 8 giải, Nhì 57 giải, Ba 83 giải, KK 84 giải; Cấp quốc gia đạt 4 giải KK.

xây dựng và ban hành phân phối chương trình môn học chi tiết theo khung chương trình quy định. Hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học tiếp tục được vận dụng sáng tạo, linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của các đơn vị; các hoạt động sinh hoạt chuyên môn của các đơn vị được đẩy mạnh với hình thức đa dạng, phong phú, hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng dạy học. Các đơn vị thực hiện đầy đủ các nội dung của chương trình giáo dục phổ thông 2018, chú trọng đổi mới phương pháp dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục đánh giá HS cấp THCS theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học. Chỉ đạo và khuyến khích giáo viên tham gia thi giáo viên giỏi cấp xã, tỉnh đạt kết quả tích cực⁹.

- Chỉ đạo trường THCS Tuấn Đạo bố trí đội ngũ, tổ chức ôn luyện đội tuyển thi HS giỏi tham gia thi cấp tỉnh bài bản theo lộ trình, chú trọng rèn luyện kỹ năng làm bài cho HS. Thi HS giỏi văn hóa, khoa học kỹ thuật cấp xã an toàn, nghiêm túc và công nhận 77 giải cấp xã. Tham gia kỳ thi chọn HS giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa, khoa học kỹ thuật đạt 03 giải¹⁰.

- Công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trong cơ sở giáo dục: Tổ chức các hoạt động TDTT trong cơ sở giáo dục nhằm tạo sân chơi bổ ích và phòng trào rèn luyện thể dục thể thao từ đó thành lập các đội tuyển ôn tập tham gia thi cấp tỉnh. Có 02 HS đạt huy chương môn Bơi cấp tỉnh (01 huy chương bạc và 01 huy chương đồng).

b. Hạn chế và nguyên nhân

- Hạn chế: Nguồn lực đầu tư cho một số nội dung đổi mới như triển khai sâu rộng giáo dục STEM hay đầu tư đồng bộ cho CSVC còn hạn chế. CSVC phục vụ giáo dục thể chất còn hạn hẹp. Công tác phối hợp cơ sở giáo dục và các tổ chức xã hội trong việc tạo sân chơi, tổ chức thi đấu chưa thường xuyên, chặt chẽ.

- **Nguyên nhân:** Do Nhận thức và phối hợp của phụ huynh chưa đầy đủ. Nguồn kinh phí đầu tư CSVC còn hạn hẹp.

4. Nâng cao chất lượng dạy học Tiếng Anh

a. Kết quả đạt được

- Tiếp tục tổ chức hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện toàn diện các nội dung của Kế hoạch số 386/KH-UBND ngày 25/12/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh trong các cơ sở GDMN, GDPT trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.

- Đã triển khai cho trẻ học làm quen với tiếng Anh ở 100% các cơ sở giáo dục mầm non trong xã với 151 trẻ từ 3 đến 5 tuổi tham gia, đạt 98,85%. Triển khai đồng thời dạy tiếng Anh theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 với khối 3,4,5 của bậc tiểu học và tất cả các khối lớp bậc THCS. Tiếp tục triển khai, tổ chức

⁹ Công nhận 8 GIÁO VIÊN giỏi cấp xã chu kỳ 2024-2026 đạt tỷ lệ 32%, Có 2 GIÁO VIÊN đạt GIÁO VIÊN giỏi cấp tỉnh năm học 2025-2026 đạt tỷ lệ 8%.

¹⁰ Kết quả thi HSG văn hóa cấp xã đạt 77 giải (5 giải Nhất, 14 giải Nhì, 21 giải Ba và 37 giải KK), thi HSG văn hoá cấp tỉnh đạt 02 giải (01 giải Ba môn LS&ĐL1, 01 giải KK môn Ngữ văn), thi KHKT cấp tỉnh đạt 01 giải Ba, thi TDTT đạt 01 huy chương bạc và 01 huy chương đồng.

kiểm tra đánh giá đầy đủ các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cho HS từ lớp 3 đến lớp 9; rèn kỹ năng giao tiếp, nâng cao khả năng sử dụng ngôn ngữ cho người học; Chỉ đạo các đơn vị tổ chức cho 100% HS lớp 1,2 ở khu điểm trường chính được làm quen với tiếng Anh. Tổ chức kiểm tra đánh giá đầy đủ các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết; rèn kỹ năng giao tiếp, nâng cao khả năng sử dụng ngôn ngữ cho người học theo đúng hướng dẫn của Sở GDĐT.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục duy trì các câu lạc bộ tiếng Anh, hoạt động thường xuyên, tạo điều kiện sân chơi cho HS được sử dụng và rèn luyện các kỹ năng tiếng Anh. Tham gia đầy đủ các cuộc thi tiếng Anh trên internet (IOE) cho HS tiểu học và THCS, đạt 25 giải¹¹.

b. Hạn chế và nguyên nhân

- Hạn chế: HS còn gặp nhiều khó khăn trong việc sử dụng tiếng Anh, đặc biệt là kỹ năng nghe và nói.

- Nguyên nhân: Do nhiều HS chưa nhận thức rõ tầm quan trọng của tiếng Anh trong tương lai, dẫn đến thiếu động lực học tập, thái độ học tập thụ động, chỉ học đối phó để đạt điểm cao trong các kỳ thi; HS còn thiếu các cơ hội thực hành giao tiếp tiếng Anh với người nước ngoài hoặc trong các tình huống thực tế; một số giáo viên vẫn áp dụng phương pháp giảng dạy truyền thống, chủ yếu là lý thuyết, ít tương tác và thực hành.

5. Đẩy mạnh ứng dụng Công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học

a. Kết quả đạt được

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch chuyển đổi số của ngành Giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, cụ thể hóa các nhiệm vụ cần tập trung thực hiện trong năm học 2025-2026. Duy trì hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của UBND xã, chỉ đạo các cơ sở giáo dục khai thác và sử dụng các nền tảng chuyển đổi trong quản lý và dạy học, trong đó tập trung đối với các nền tảng đã được đầu tư của ngành.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tiếp tục xây dựng ngân hàng bài dạy, kho giáo án điện tử để thiết thực tham gia chuyển đổi số trong giáo dục và đa dạng hóa có chất lượng trong bài dạy của giáo viên trong huyện; xây dựng ngân hàng đề thi, kiểm tra để bồi dưỡng, khảo sát chất lượng HS. Năm học 2025 - 2026, Phòng Văn hoá - Xã hội chỉ đạo 100% các cơ sở giáo dục Tiểu học, THCS trên địa bàn xã tiếp tục duyệt giáo án và đưa hồ sơ sổ sách của cơ sở giáo dục trên môi trường mạng, sử dụng học bạ số, hồ sơ điện tử; 100% các đơn vị thu, chi các khoản thu từ người học không dùng tiền mặt. Đội ngũ giáo viên đã từng bước được rèn luyện và làm chủ các phương tiện, thiết bị dạy học, cơ bản thành thạo hình thức dạy học trực tiếp kết hợp trực tuyến.

b. Hạn chế và nguyên nhân

- Hạn chế: Hệ thống cơ sở hạ tầng dành cho ứng dụng CNTT và chuyển đổi số còn chưa thực sự đồng bộ gây khó khăn, tạo áp lực đối với cấp quản lý và giáo viên. Kỹ năng khai thác, ứng dụng CNTT ở một số CBQL, giáo viên vẫn còn hạn chế.

- Nguyên nhân: Do nhân sự chuyên trách về CNTT tại các cơ sở giáo dục còn thiếu, hầu hết là giáo viên kiêm nhiệm; năng lực, trình độ ứng dụng CNTT, nhận thức về chuyển đổi số của nhiều CBQL, giáo viên còn chưa đáp ứng yêu cầu.

¹¹ Cấp xã đạt 24 giải, cấp tỉnh đạt 01 giải.

6. Tăng cường cơ sở vật chất và xây dựng trường chuẩn quốc gia

a. Kết quả đạt được

- CSVC trường lớp và thiết bị dạy học, cơ sở hạ tầng về CNTT được quan tâm đầu tư theo hướng kiên cố hoá, chuẩn hoá và hiện đại hoá. Triển khai có hiệu quả các chương trình, đề án, kế hoạch đã được phê duyệt phục vụ có hiệu quả các hoạt động giáo dục. Tăng cường kỷ cương trong sử dụng ngân sách và quản lý có hiệu quả các nguồn đầu tư cho giáo dục; thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trang bị 100% tivi cho các lớp phục vụ dạy học. Tham mưu, phê duyệt đầu tư kinh phí, bố trí lồng ghép các dự án để có nguồn kinh phí cải tạo, sửa chữa, xây mới các công trình. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất. Duy trì tỉ lệ kiên cố hóa toàn huyện đạt 98,3%¹².

- Nâng cao chất lượng trường chuẩn quốc gia: có 5/5 trường đạt chuẩn quốc gia đạt 100%. Trong đó trường đạt chuẩn mức độ 2 là 1/5 trường (chiếm 20% số trường chuẩn)¹³.

b. Hạn chế và nguyên nhân

- Hạn chế: Hệ thống phòng học cấp THCS xây dựng đã lâu, diện tích hẹp, số lượng HS/lớp đông không đáp ứng được yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018. Chưa thực hiện mua sắm kịp thời đồ dùng dạy học, thiết bị tối thiểu cho việc thực hiện Chương trình GDPT 2018.

- Nguyên nhân: Do người đứng đầu chưa quan tâm, quyết liệt tham mưu, đề xuất quy hoạch và triển khai kế hoạch đầu tư CSVC trường, lớp học tại đơn vị, ngân sách đầu tư thiết bị trường học còn có hạn.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả nổi bật

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo được quan tâm toàn diện và xuyên suốt, từ việc ban hành các cơ chế, chính sách, tạo động lực đến tháo gỡ khó khăn vướng mắc và huy động sự vào cuộc của các cấp các ngành và các thôn.

- Quy mô mạng lưới trường lớp được sắp xếp hợp lý hơn. Cơ sở vật chất chất được tăng cường đáp ứng yêu cầu dạy học; tỷ lệ kiên cố hóa trường lớp học đạt 98,3%, trường chuẩn quốc gia mức độ 2 đạt 20%.

- Huy động trẻ trong độ tuổi ra nhà trẻ (huy động được 50% trẻ ra nhà trẻ, vượt 0.3% chỉ tiêu giao); có 2/2 trường triển khai cho trẻ học làm quen với tiếng Anh với 151 trẻ từ 3 đến 5 tuổi tham gia, đạt 98,85%.

- Chất lượng HS giỏi các môn văn hóa, khoa học kỹ thuật có tiến bộ cả về số lượng và chất lượng giải; có học 04 sinh đạt giải Khuyến khích Quốc gia ở nội dung thi Violympic cấp tiểu học; 2 HS đạt giải TDTT cấp tỉnh, 03 HS đạt giải KHKT, văn hoá cấp tỉnh.

- Đã tổ chức kỳ thi giáo viên giỏi cấp xã vòng 2 chu kỳ 2024-2026 cho giáo viên Mầm non và THCS, vòng 1 (trình bày giải pháp) cho giáo viên Tiểu học để ghi nhận và tạo môi trường hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ. Có 2 giáo viên THCS được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh.

- Công tác thi đua, khen thưởng trong ngành giáo dục được quan tâm, triển khai và thực hiện khoa học, bài bản thúc đẩy được phong trào thi đua trong đơn vị trường học gắn với thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn.

¹² Tỷ lệ kiên cố hoá Mầm non 95%, Tiểu học 100%, THCS 100%.

¹³ Trường Mầm non Tuấn Đạo số 2 chuẩn mức độ 2.

2. Hạn chế

- Chất lượng giáo dục đại trà, giáo dục mũi nhọn tuy có tiến bộ nhưng còn thấp so với các xã, phường trong tỉnh. Hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống cho HS được quan tâm nhưng vẫn còn hạn chế, hiệu quả chưa cao.

- Vẫn còn cán bộ quản lý, giáo viên còn ngại học tập, đổi mới; việc tổ chức các hoạt động chuyên môn, học tập, bồi dưỡng đội ngũ chưa nhiều, chưa thực sự thúc đẩy được các phong trào thi đua dạy tốt, học tốt trong các cơ sở giáo dục; một bộ phận giáo viên chưa có ý thức trong bồi dưỡng phương pháp dạy học mới, chưa tích cực ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy.

- Công tác kiểm tra, đôn đốc của người đứng đầu các đơn vị trường học chưa thường xuyên, chưa tạo áp lực cần thiết với đội ngũ, chưa kiên trì trong việc phối hợp giáo dục, chưa duy trì được sự phối hợp lâu dài và hiệu quả với gia đình HS.

- Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học dù đã được quan tâm đầu tư nhưng còn hạn chế, không đồng bộ, tiến độ công nhân lại và nâng chuẩn còn chậm do chưa đảm bảo về cơ sở vật chất.

3. Nguyên nhân của những hạn chế

* Nguyên nhân khách quan:

- Địa bàn nhiều thôn giao thông cách trở nhất là khi thời tiết không thuận lợi; một bộ phận HS gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, bố mẹ phải đi làm xa nhà nên khó khăn trong công tác phối hợp.

- Nhận thức của một bộ phận người dân về giáo dục HS chưa đầy đủ; một số gia đình HS còn hạn chế trong việc xác định, nắm bắt tâm lý lứa tuổi, chưa kịp thời phát hiện những biểu hiện bất thường của HS để phối hợp, tư vấn.

- Tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn xã còn cao, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn nên công tác xã hội hóa, huy động các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, tham gia các hoạt động giáo dục rất hạn chế.

* Nguyên nhân chủ quan:

- Công tác quản lý vẫn nặng về hành chính mà chưa thực sự thúc đẩy chuyên môn và kết quả, chất lượng, hiệu quả giảng dạy của giáo viên; một số cán bộ quản lý còn nặng về giao việc mà ít hướng dẫn, kiểm tra, giám sát.

- Công tác kiểm tra đánh giá, xếp loại cán bộ giáo viên, nhân viên, công tác thi đua khen thưởng ở một số cơ sở giáo dục đôi khi còn hành chính chưa khích lệ, thúc đẩy chuyên môn, nghiệp vụ.

- Một bộ phận giáo viên còn hạn chế về chuyên môn, nghiệp vụ, đặc biệt là đổi mới phương pháp dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy; đội ngũ cốt cán ở các bộ không nhiều; công tác bồi dưỡng đội ngũ giáo viên hiệu quả chưa cao.

4. Bài học kinh nghiệm

- Phải tham mưu ban hành được văn bản đúng hướng, phù hợp với thực tiễn của địa phương, tạo hành lang pháp lý và cơ chế thuận lợi phát triển giáo dục và đào tạo đồng thời, phải làm tốt công tác phối hợp với để huy động sự vào cuộc của toàn xã hội trong đầu tư, phát triển giáo dục, đồng hành cùng giáo dục.

- Ứng dụng Công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giáo dục là nhiệm vụ quan trọng để nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành, đổi mới kiểm tra, đánh giá. Có kỹ năng, sử dụng thành thạo các thiết bị công nghệ trong công việc là tiêu chuẩn quan trọng đối với cán bộ quản lý và giáo viên, nhân viên. Ứng dụng công nghệ thông tin vào trong công tác quản lý, sử dụng hiệu quả các phần mềm, các

giải pháp kỹ thuật vụ giảng dạy nhằm phát huy tính tích cực chủ động của HS. Từ đó nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục toàn diện của các cơ sở giáo dục.

- Cần coi trọng công tác truyền thông, vì truyền thông đóng vai trò quan trọng tạo cầu nối giữa ngành Giáo dục với toàn xã hội. Bên cạnh đó, phải biết lắng nghe phản biện từ xã hội, tiếp nhận thông tin nhiều chiều để có những tham mưu, chỉ đạo, điều chỉnh kịp thời những chủ trương lãnh đạo, tạo sự đồng thuận trong xã hội và giải quyết những bức xúc trong dư luận.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2026 - 2027

1. Làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy, chính quyền, Sở GD&ĐT về phát triển giáo dục trên địa bàn xã trong công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn xã, nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông.

2. Triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp để hoàn thành các mục tiêu kế hoạch năm học. Duy trì kỷ cương, nề nếp trường, lớp; đảm bảo an ninh, an toàn trường học, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ, kỷ cương; chú trọng xây dựng văn hóa học đường, giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục thể chất, y tế trường học cho HS. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục theo hướng thực chất; duy trì chất lượng giáo dục toàn diện; chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn.

3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị; nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo; thực hiện đánh giá CBQL, GIÁO VIÊN khách quan, công bằng.

4. Giáo dục mầm non: Tiếp tục triển khai thực các giải pháp để phát triển GDMN; nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục và đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ; tiếp tục nâng cao tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi ra nhà trẻ

5. Đối với giáo dục phổ thông: Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chất lượng giáo dục mũi nhọn và tổ chức đa dạng các hoạt động trong cơ sở giáo dục phù hợp với lứa tuổi của bậc học. Nâng cao chất lượng các kỳ thi, kiểm tra, đánh giá, đặc biệt là kỳ thi HS giỏi cấp tỉnh và thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT.

6. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học theo hướng chuẩn hóa; quan tâm chỉ đạo sửa chữa, thay thế các trang thiết bị dạy học đã cũ, hỏng. Bổ sung, đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

Trên đây làm Báo cáo tổng kết năm học 2025 - 2026, phương hướng nhiệm vụ năm học 2026 - 2027 của UBND xã Tuần Đạo./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (để b/c);
- TT Đảng ủy, HĐND xã (để b/c);
- Chủ tịch, các Phó CT UBND xã;
- Các cơ sở giáo dục trên địa bàn;
- Các thôn;
- Lưu: VT, PVHXXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Chu Văn Oánh

